



Tuần 27 (04/07-08/07/22)
BSC WEEKLY REVIEW
***Diễn biến vẫn khó lường
trước mùa công bố KQKD quý II***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Diễn biến vẫn khó lường trước mùa công bố KQKD quý II*
2. PTKT VN-INDEX: *Giao dịch giằng co quanh 1,200 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *FED đặt mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát*
4. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dịch vụ tài chính 5.14%*
5. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng áp đảo trong khu vực*
6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Diễn biến vẫn khó lường trước mùa công bố KQKD quý II

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1198.90	1.13%
GTGD/phiên (tỷ VND)	10,616.29	-5.67%
Khối ngoại (tỷ VND)	181.28	
HNX-INDEX	278.88	-0.55%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1116.97	-10.37%
Khối ngoại (tỷ VND)	-88.32	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3825.33	1.06%	-2.21%	-8.42%
EU (EURO STOXX	3448.31	-0.19%	-2.40%	-8.86%
China (SHCOMP)	3387.64	-0.32%	-0.32%	6.01%
Japan (NIKKEI)	25935.62	-1.73%	-2.10%	-6.58%
Korea (KOSPI)	2305.42	-1.17%	-4.02%	-13.30%
Singapore (STI)	3095.59	-0.21%	-0.52%	-4.22%
Thailand (SET)	1572.67	0.28%	0.25%	-4.55%
Phillipines (PCOMP)	6165.35	0.16%	-0.84%	-8.54%
Malaysia (KLCI)	1449.74	0.38%	0.91%	-6.46%
Indonesia (JCI)	6794.33	-1.70%	-3.53%	-5.41%
Vietnam (VNIndex)	1198.90	0.11%	1.13%	-6.92%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2207	1242.00	-0.82%	33,904	39,737
VN30F2208	1239.70	-1.00%	82	665
VN30F2209	1239.00	-1.06%	11	150
VN30F2212	1238.30	-1.11%	13	398

TTCK VIỆT NAM

TT vẫn đang vận động giằng co quanh 1,200 điểm

VN-Index tăng 1.1% kết thúc 3 tuần giảm liên tiếp và vẫn giảm dưới ngưỡng tâm lý 1,200 điểm. Ngành tăng điểm áp đảo với 14/19 ngành tuy nhiên chỉ có 211 cổ phiếu tăng so với 178 cổ phiếu giảm. Điều này đang cho thấy sự phân hóa cổ phiếu vẫn diễn ra khá mạnh. Các ngành Ô tô phụ tùng, Thực phẩm đồ uống và Ngân hàng tăng 1.5% trong khi Dầu khí và hóa chất tiếp tục giảm gần -1.8% trước biến động giảm của giá dầu. Khối ngoại vẫn là điểm sáng khi tiếp tục mua ròng tại TTCK Việt Nam và bán ròng tại các nước Châu Á. Áp lực giảm điểm vẫn còn dù vậy nhiều khả năng TTCK tiếp tục phân hóa theo mùa công bố KQKD quý II và sự chuyển dịch nhẹ của dòng tiền khi chỉ số giao dịch vẫn đang giao cân bằng tại vùng đáy cũ.

GDP quý II ước tăng 7.7% đưa tăng trưởng 6 tháng đạt 6.4%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.7% (đóng góp 48%); khu vực dịch vụ tăng 6.6% (đóng góp 46%). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng với tốc độ tăng 9.6%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong 6 tháng tăng 11.7% so cùng kỳ 2021. Tăng trưởng tín dụng ở mức 8.5%, tổng phương tiện thanh toán tăng 3.3%. Vốn đầu tư ngân sách chỉ bằng 35% kế hoạch và vốn FDI đăng ký giảm 8.1% cùng kỳ. XK 6M tăng 17.3%, nhập khẩu tăng 15.5% cùng kỳ, nhập siêu 0.7 tỷ USD. CPI tăng 0.7% tháng 6, bình quân 6 tháng tăng 2.4%. USD Index tăng 0.7% tháng 6. 6 tháng nền kinh tế tăng trưởng tốt, cấu khối vĩ mô ổn định dù vậy xuất khẩu, FDI đăng ký dấu hiệu giảm sút và lạm phát gia tăng cần lưu ý trong 6 tháng cuối năm.

TTCK THẾ GIỚI

S&P 500 có nửa đầu năm giảm mạnh kể từ năm 1970

6 tháng đầu năm 2022, chỉ số S&P 500 có mức giảm 20.6%, mức giảm mạnh nhất kể từ 1970. Các chỉ số giảm do lo ngại lạm phát, FED tăng lãi suất, xung đột Nga – Ukraine và phong tỏa Covid tại Trung Quốc. Tính riêng trong tuần, ngoại trừ Nasdaq giảm -1.3%, các chỉ số CK Hoa Kỳ đi ngang. Diễn biến tiêu cực diễn ra ở các TTCK Châu Âu với mức giảm trên 2% do áp lực lạm phát và triển vọng tăng lãi suất trong tháng 7. Châu Á, ngoại trừ TT Trung Quốc tăng tuần thứ 5 liên tiếp và Indonesia giảm -3.6%, các thị trường còn lại phần lớn đi ngang. Chỉ số hàng hóa ghi nhận tuần thứ 3 giảm với mức giảm -4.7%. Mức giảm ở hầu hết các mặt hàng, dẫn đầu Bông (-23.8%), Thép cán nóng (-17.5%) và Bạc (-6.5%). USD Index tăng 0.7%, chủ yếu so với EUR.

Trong ngày 29/6, Chủ tịch FED tiếp tục khẳng định FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất cho tới khi lạm phát được kiểm soát, ngay cả khi điều này gây ra suy thoái. Các quan chức FED tin rằng lạm phát cao còn tồi tệ hơn suy thoái và nếu không giải quyết sớm có thể dẫn tới suy thoái nghiêm trọng hơn. Nhiều quan chức FED ủng hộ nâng lãi suất 75 điểm cơ bản trong kỳ họp tháng 7. Dữ liệu tăng trưởng GDP quý I của Hoa Kỳ điều chỉnh lần 3 giảm từ -1.4% xuống -1.6%, theo văn phòng phân tích kinh tế Hoa Kỳ mức hạ này do tăng trưởng tiêu dùng chậm dù được bù đắp lợi nhuận đầu tư hàng hóa tư nhân. Nguy cơ suy thoái của nền kinh tế đứng đầu thế giới đang lớn dần theo quan điểm của các nhà phân tích và chuyên gia kinh tế đặc biệt trong năm 2023.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Giao dịch giằng co quanh 1,200 điểm

Đồ thị ngày: Đà hồi phục bị chặn lại tại 1,220 điểm khi VN-Index có phiên giảm theo mô hình engulfing bear 30/6 và tăng nhẹ bằng cây nến On neck line doji. Điều này cho thấy lực xuất hiện ở vùng giá thấp hấp thụ tốt cho lực bán mạnh trong phiên nhưng cũng chưa đủ sức đẩy giá lên cao hơn. Thị trường vẫn đang nằm trong vùng tích lũy tại đỉnh ngắn hạn. Với thanh khoản thấp, các chỉ báo kỹ thuật trung tính và dòng tiền chưa vội tham gia thị trường thì phiên giao dịch tiếp theo khá quan trọng cho hướng đi tiếp theo của chỉ số.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI đi tăng nhẹ từ 35 lên 40.
- MACD vượt trên đường hiệu nhưng vẫn có nằm dưới mức 0; Thanh khoản ở thấp hơn 5% so với thanh khoản bình quân 20 phiên giao dịch.

Nhận định: VN-Index vẫn đang trong quá trình tích lũy tại vùng đáy ngắn hạn với ngưỡng hỗ trợ tại 1,162 và kháng cự tại 1,220 điểm. Chỉ số vẫn đứng trước khả năng hình thành mô hình 2 đáy khi vùng 1,150 – 1,170 được giữ vững và cần các phiên tăng điểm chạy đà xác nhận tại ngưỡng cản tại 1,220 điểm. Khi thanh khoản thấp, vùng đáy hiện tại vẫn khá nhạy cảm khi VN-Index có thể giảm về ngưỡng 1,100 điểm của mô hình 5 sóng giảm (sóng 5 tương đương với cao độ của sóng 1) nếu hỗ trợ quanh 1,160 điểm bị phá vỡ.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *FED* đặt mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát

VIỆT NAM:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam vừa đề xuất Bộ GTVT dự án nâng cấp, cải tạo 3 tuyến quốc lộ tại ĐBSCL với tổng mức đầu tư hơn 7,158 tỷ đồng, sử dụng vốn vay WB hơn 5,381 tỷ đồng.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, các tập đoàn, tổng công ty, DNNN đã thoái vốn tại doanh nghiệp với giá trị là 382 tỷ đồng, thu về NSNN 2,180 tỷ đồng.
- Thi công tuyến đường nối Yên Bái với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, được Bộ GTVT đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA hơn 5,300 tỷ đồng
- Xuất nhập khẩu qua cửa khẩu tại Móng Cái được trở lại bình thường sau nhiều tháng ngưng trệ vì dịch bệnh.
- Bộ Công Thương: Mỹ gia hạn thời gian xem xét khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với một số sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam.
- Cục Hàng hải Việt Nam: Mức thu phí, lệ phí hàng hải tại cảng biển Việt Nam hiện nay chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 7-9% tổng chi phí vận tải của một con tàu hoạt động hàng hải quốc tế.
- Ngày 21/6, NHNN chính thức trở lại kênh tín phiếu sau 2 năm liên tục duy trì ở tình trạng đóng băng, NHNN đã thực hiện bán 200 tỷ đồng tín phiếu kỳ 7 ngày với lãi suất 0.3%/năm.
- Chiều 21/6, Liên Bộ Công Thương công bố giá xăng E5RON92 tăng 185 đồng/lít; xăng RON95-III tăng 498 đồng/lít, các loại dầu cũng có mức tăng từ tăng 378 – 999 đồng/lít.
- Thứ trưởng Bộ Tài chính: Mục tiêu của Việt Nam tới năm 2030 nợ công không quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP.
- Bộ KH&ĐT tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, NSNN đầu tư dự kiến giai đoạn 2021-2025 khoảng 460 ngàn tỷ đồng.
- NHNN: Ban hành Thông tư số 04/2022 quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại TCTD.
- Tổng cục Hải quan: Kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đạt 153.29 tỷ USD, nhập khẩu đạt 152.86 tỷ USD lần lượt tăng 16.7% và 15.3% so với cùng kỳ năm 2021.
- Phó Thống đốc: NHNN tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện để TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp và giảm lãi suất cho vay.
- NHNN sẽ tăng tần suất bán can thiệp ngoại tệ để sẵn sàng bổ sung nguồn cung ngoại tệ cho thị trường thường xuyên hơn.

THẾ GIỚI:

- Chủ tịch Fed tham gia phiên điều trần trước Quốc hội Mỹ cam kết kéo giảm lạm phát.
- Kim ngạch thương mại giữa Nga với Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil và Nam Phi đạt tổng cộng 45 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm 2022, tăng 38% so với cùng kỳ.
- Mỹ đang thuyết phục châu Âu để Nga tiếp tục bán dầu đến các nước nghèo, nhưng với giá trần do phương Tây đặt ra.
- Anh công bố đợt trừng phạt thương mại mới nhắm vào nhiều mặt hàng trọng yếu của Nga.
- Tổng thống Mỹ Joe Biden có kế hoạch đàm thoại với ông Tập Cận Bình khi cân nhắc dỡ bỏ một số mức thuế hàng hóa của Trung Quốc.
- CPI tại Anh tháng 5 tăng 9.1%, cao nhất từ năm 1982, BoE nhận định lạm phát sẽ chạm ngưỡng 11% vào tháng 10 tới.
- Đức, Italy, Thụy Sĩ, Đan Mạch và một số nước khác bắt đầu kích hoạt cảnh báo sớm trong lộ trình ứng phó khủng hoảng khí đốt.
- Doanh số bán nhà tháng 5/2022 ở Hoa Kỳ đạt 5.41 triệu căn, giảm 3.4% so với tháng trước đó, mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2020.
- Cuộc họp G7 sẽ diễn ra vào tuần tới, tuy nhiên chính quyền Tổng thống Biden vẫn không có động thái nào về thuế quan của Trung Quốc như đã nói trước đó.
- Hiệp hội ngành công nghiệp BDI của Đức đã cắt giảm dự báo GDP năm 2022 chỉ tăng 1.5%, đồng thời cảnh báo nguy cơ suy thoái nếu khí đốt của Nga ngừng hoạt động.
- Ruble Nga tăng gần 40% từ đầu năm 2022, mức cao nhất kể từ năm 2015 so với USD.
- Canada tăng lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm lên 3.5%, mức cao nhất từ 5/2010.
- Tổng cục Hải quan Trung Quốc: Nhập khẩu dầu từ Nga sang Trung Quốc đạt tổng cộng gần 8.42 triệu tấn trong tháng 5, tăng 55% so với tháng 5/2021.

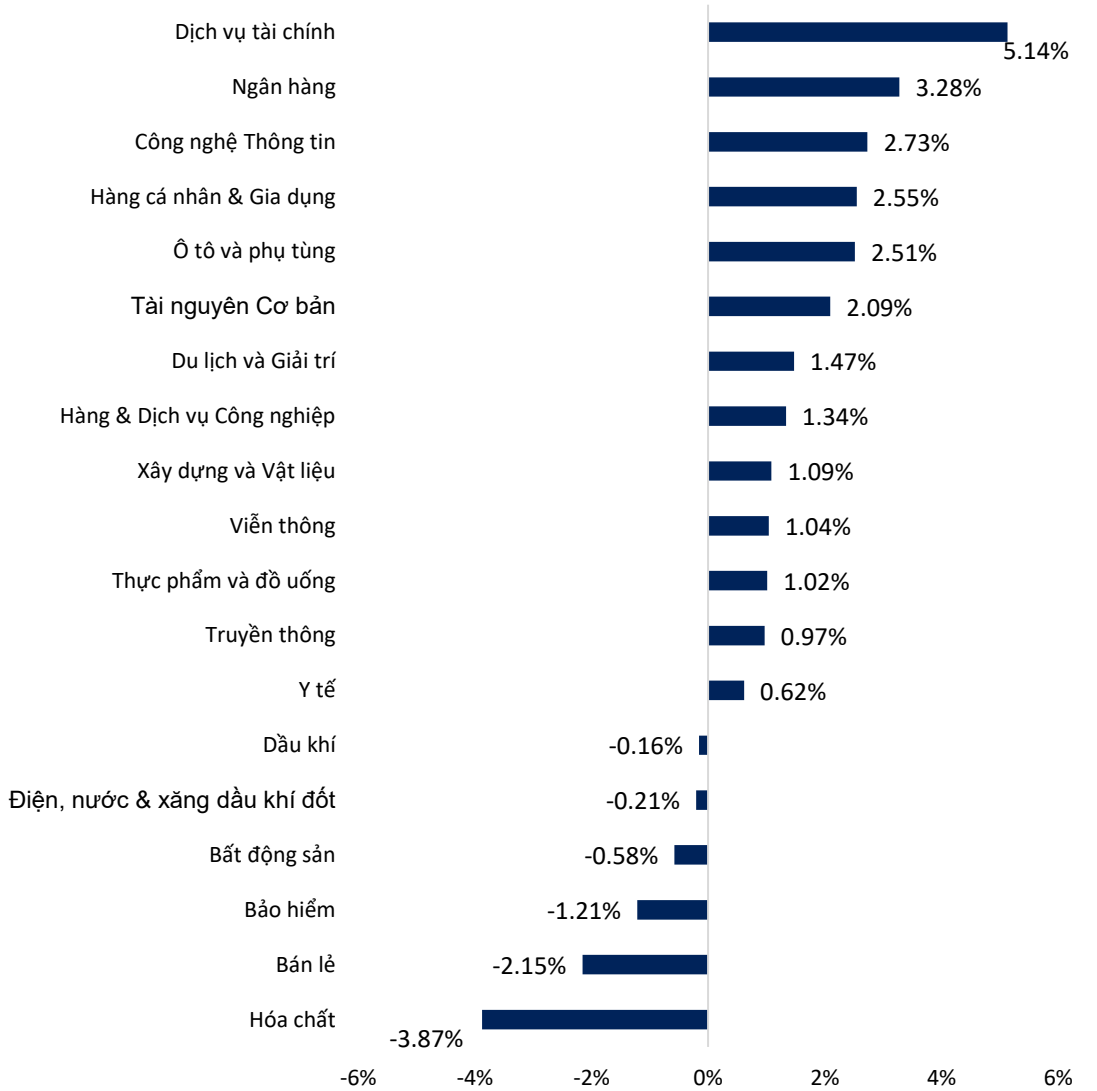
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Mùa công bố KQKD quý II.
- Ngày 4/7, Opec họp từ 4-5/7; PMI Canada, Anh; Chính sách tiền tệ Nhật Bản. 5/7, PMI Anh, Trung Quốc, EU; Đơn đặt hàng nhà máy Hoa Kỳ. 6/7, Doanh thu bán lẻ và dự báo kinh tế EU; PMI dịch vụ Hoa Kỳ. 7/7, Biên bản FOMC; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ; Hội chính sách tiền tệ ECB. 8/7, Tỷ lệ thất nghiệp, thay đổi bảng lương phi nông nghiệp; Tài khoản vãng lai, lãi suất cho vay Nhật Bản.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Dịch vụ tài chính	3.58%	5.14%	-18.52%	SSI	5.91%	
Ngân hàng	0.99%	3.28%	-6.06%	VCB	-1.33%	VPB 3.37%
Công nghệ Thông tin	2.10%	2.73%	-4.62%	FPT	2.92%	CMG 6.90%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.62%	2.55%	-0.59%	TCM	3.02%	TNG 0.00%
Ô tô và phụ tùng	1.23%	2.51%	-10.33%	VEA	-0.90%	0 0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	108.43	2.52%	0.75%	-3.11%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	111.63	2.38%	2.32%	-1.70%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	368.78	4.28%	-2.48%	-1.54%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,811.43	0.23%	-0.85%	-1.90%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	19.88	-1.98%	-6.09%	-8.96%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,395.25	-4.30%	-2.04%	-7.57%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	846.00	-4.30%	-9.66%	-22.92%		AFX
Sữa	USD/cwt	22.42	-0.49%	-1.58%	-9.19%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	253.60	-0.70%	-0.12%	-0.47%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.07	-2.32%	-1.31%	-7.66%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	224.65	-2.37%	0.63%	-2.94%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	8,048.00	-2.54%	-3.97%	-15.67%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,315.00	-1.37%	-1.37%	-7.32%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,444.00	-0.06%	-0.49%	-15.39%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	764.00	-4.80%	-4.80%	-14.68%		HPG
Than đá	USD/MT	365.50	2.67%	1.88%	3.31%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	649.11	-1.33%	-1.33%	-9.19%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
BID	12.34%	5.10
CTG	8.89%	2.77
VNM	3.08%	1.20
VPB	3.37%	1.13
VIB	10.44%	0.87
HDB	6.52%	0.79
HPG	2.75%	0.71
VRE	3.99%	0.67
FPT	2.92%	0.60
TPB	5.00%	0.54
Tổng		14.38

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-2.85%	-2.04
VIC	-2.68%	-1.99
VCB	-1.33%	-1.23
DGC	-8.65%	-0.84
DCM	-12.50%	-0.62
GAS	-0.88%	-0.49
ITA	-17.94%	-0.39
DPM	-6.34%	-0.34
BVH	-3.10%	-0.33
MWG	-2.23%	-0.30
Tổng		-8.59

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	234.45	26.49
VND	164.66	17.31
MSN	146.52	28.81
GEX	117.71	9.98
STB	107.51	21.50
FUEVFN	91.35	
HDB	91.03	17.03
VHC	85.56	26.95
NLG	56.53	38.80
HDG	56.27	12.66
Tổng	1,151.57	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NVL	-191.39	6.05
DGC	-191.14	14.72
VPB	-167.70	17.38
HPG	-161.98	20.70
VNM	-152.94	54.45
VIC	-118.88	12.26
VCB	-118.16	23.55
DCM	-87.17	10.18
BSR	-82.53	41.13
SHS	-47.89	7.74
Tổng	-1319.78	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VHM	101.2376	104.3717	-17.29%
VJC	108.3248	101.1817	-8.06%
VNM	101.6703	104.0032	-3.41%
PNJ	119.5039	105.0666	10.14%
BVH	106.9654	100.2394	-15.04%
FPT	117.1753	103.2371	-2.23%
VRE	103.1015	101.0699	-14.86%
SAB	112.12	102.7817	-7.79%
MSN	102.1727	102.3118	-12.89%
NVL	106.7177	102.1522	-15.17%
VIC	101.7062	105.5016	-11.14%
MWG	114.1607	102.4566	-11.28%
ACB	104.3803	102.2168	-11.06%
VCB	105.9865	101.3566	-8.64%
GAS	114.8773	105.8634	1.25%
POW	97.59207	100.695	-16.82%
HDB	99.54168	102.4013	-10.26%
KDH	96.52397	97.04169	-25.29%
PLX	92.84113	97.923	-25.78%
BID	98.09896	96.53976	-13.46%
CTG	94.76515	99.44759	-13.62%
PDR	97.17663	99.30983	-20.20%
HPG	92.56073	97.23868	-35.80%
TPB	92.50475	94.47846	-30.09%
MBB	99.56007	97.16768	-25.88%
TCB	91.89287	98.62994	-26.61%
GVR	87.36507	96.79709	-34.59%
SSI	76.06188	91.23598	-49.95%
VPB	99.82482	97.97225	-24.02%
STB	87.83787	93.23335	-30.82%

Hồi
phục

JdK RS-Momentum

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực

Suy
yếu

JdK RS-Ratio

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,032.82	6,018.18	29,310.74
Giá trị bán	1,233.68	5,836.90	27,067.38
Mua / bán ròng	-200.86	181.28	2,243.41
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	363.81	1,429.77	6,865.30
Giá trị bán	454.93	1,284.32	7,141.15
Mua / bán ròng	-91.12	145.45	-275.85
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
EIB	207.61	FUEVFNVD	-215.92
HTM	124.87	VIC	-54.06
GEX	115.80	VCB	-25.09
FPT	55.01	GAS	-23.80
KDH	50.90	FUESSVFL	-22.29
MWG	45.42	NAB	-20.75
HPG	41.85	STB	-20.05
KTL	36.01	DXG	-13.69
DCM	31.43	VRE	-13.66
SZC	27.85	GMD	-11.89

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	336.24	0.91	0.01	-1.63%	0.57	-6.04	-5.23
FUEMAVN30	27.06	0.64	0.00	-2.07%	0.00	0.00	2.95
FUESSVFL	113.05	0.68	-0.60	-2.53%	-0.21	1.99	-0.84
FUESSVN30	3.62	0.67	0.00	-2.26%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFNVD	784.40	1.15	2.45	1.17%	-4.5	115.4	217.3
FUEVN100	8.71	0.68	0.50	-2.66%	0.3	0.8	2.5
FTSE Vietnam	259.15	33.24	0.00	-0.30%	0.0	-1.6	-16.8
FUBON FTSE	532.75	0.46	4.00	0.81%	23.6	70.7	183.1
iShare	353.85	27.01	0.00	-0.93%	0.0	-17.2	-50.5
KIM	127.09	15.31	0.00	-0.27%			-17.57
PREMIA	22.14	9.71	0.00	-1.72%	0.00	0.00	-0.90
VNM	376.95	14.55	0.00	-0.71%	-2.22	-4.67	-15.35

Nhận định: Khối ngoại mua ròng nhẹ. Các ETFs Diamond, Fubon, FUEVN100 tăng quy mô trong khi E1 giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại bán ròng áp đảo trong khu vực, ngoại trừ mua tại TTCK Vietnam và Thailand.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

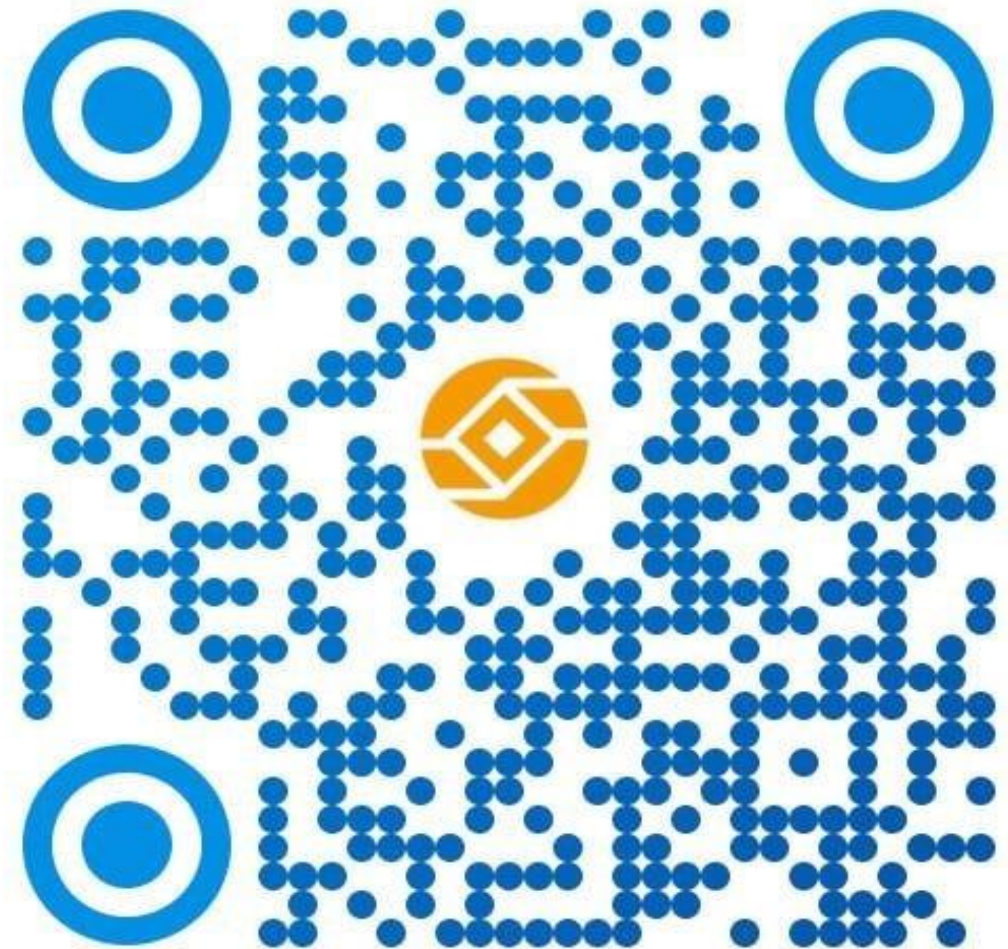
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

